

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày: 03 - 3 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thạch Hùng

Thẩm phán: Bà Thái Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Huy Lợi

Ông Đinh Văn Công

Ông Nguyễn Văn Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Hoàng Hà - Thư ký TAND tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hồng Đức - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 149A/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Văn T**, sinh ngày 03/02/1989; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký NKTT: xóm 5, xã T, huyện Q, Nghệ An; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đào Văn L, sinh năm 1959; và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; đều trú tại: Xóm 5, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; vợ, con: Chưa có; tiền sự: không; tiền án: Bản án số 45/2012/HSST ngày 28/5/2012 của TAND huyện Q, tỉnh Nghệ An, xử phạt Đào Văn T, 07 năm 06 tháng tù về "*Tội Cướp tài sản*" theo điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS 1999; 06 tháng tù về "*Tội Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo khoản 1 Điều 143 BLHS 1999. Tổng hợp hình phạt buộc Thái phải chấp hành cho cả 2 tội là 8 năm tù, ra trại ngày 12/02/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2019 đến nay, hiện đang giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Anh T, thuộc Công ty Luật hợp danh Thái Bình Dương, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An; Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Xóm Mỹ K, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H (là vợ của Phạm Xuân H), sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Xóm Mỹ K, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 50 phút, ngày 21 tháng 12 năm 2019, tại Km 102 + 450 mét, Quốc lộ 48 thuộc bản Liên Bận, xã Châu Thắng, huyện Quỳnh Châu, Nghệ An, Tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Quỳnh Châu đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Đào Văn T, sinh năm 1989 trú xóm 5, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An đang có hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thu giữ trên giá để hàng phía trước xe mô tô BKS: 37P1-429.17 do T điều khiển 01 áo mưa ni lông màu tím, bên trong áo mưa có 01 túi ni lông màu đen, bên trong túi ni lông có 02 (hai) khối chất rắn hình chữ nhật được gói bằng vỏ bao ni lông màu xanh dán kín, kích thước 15,5 cm (dài) x 10 cm (rộng) x 2,5 cm (dày), trong cùng đều chứa chất rắn màu trắng (nghỉ là ma túy). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong vật chứng để tiến hành điều tra làm rõ.

Đào Văn T khai nhận: Khoảng tháng 6 năm 2019, Đào Văn T làm nghề lái taxi có quen người đàn ông tên M, M giới thiệu quê ở xã Quỳnh Bá, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Khoảng 18 giờ ngày 20/12/2019, T ngồi uống nước tại ngã tư Cầu Giát (thị trấn Cầu Giát, huyện Q) gặp M. M hỏi T: “Đạo này em làm gì?”. T nói: “Em đang không có việc làm, chỉ đi chơi thôi”. M nói: “Em có lên Tri Lễ lấy cho anh 02 (hai) bánh Heroine được không?”. T đồng ý. M nói: “13 giờ ngày 21/12/2019, em đến cột mốc cách xã Tri Lễ 6 Km, sẽ có người đưa ma túy cho, xong việc anh cho 10 triệu đồng”. M dặn khi mang ma túy về sẽ giao ở ngã tư Cầu Giát hoặc đường tàu xã Quỳnh Mỹ sẽ có người nhận. Khoảng 10 giờ ngày 21/12/2019, T điều khiển xe máy BKS: 37P1-429.17, đi lên huyện Quế Phong để nhận ma túy. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T đến vị trí cột mốc cách xã Tri Lễ 6 Km rồi chờ ở đó. Khoảng 13 giờ 30 phút, T thấy hai người đàn ông từ trên đồi đi xuống. Một người đứng cách T khoảng 20m để cảnh giới, người còn lại tiến gần về phía T, người này đưa cho T một túi ni lông màu đen và nói: “Cầm lấy đồ”, rồi bỏ đi. T nhận túi ma túy, sau đó gói túi ma túy vào áo mưa màu tím (T mang theo trong người), rồi để lên giá để hàng phía trước xe mô tô và điều khiển xe mô tô về huyện Q để giao ma túy cho anh M. Khoảng 15 giờ 50 phút 21/12/2019, khi T điều khiển xe máy đi đến địa bàn bản Liên Bận, xã Châu

Thắng, huyện Quỳnh Châu, Nghệ An bị Tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Quỳnh Châu kiểm tra bắt giữ.

- Kết luận giám định số 49/KL-PC09(MT) ngày 25/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Nghệ An kết luận:

Hai mẫu chất rắn màu trắng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Đào Văn T gửi tới giám định đều là ma túy (Heroine). Số chất rắn màu trắng thu giữ của Đào Văn T có tổng khối lượng là 701,630 (bảy trăm linh một phẩy sáu trăm ba mươi) gam.

Vật chứng vụ án: thu giữ của Đào Văn T 701,630 gam ma túy (Heroine) (đã lấy 8,1 gam gửi giám định, còn lại 693,53 gam); 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số CODE 23KIG74VN00, số IMELL: 357723100287669; 01 Chứng minh nhân dân số mang tên Đào Văn T, cấp ngày 09/3/2018; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 029531, cấp ngày 23/01/2017, BKS 37P1-429.17; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 37P1- 42917, số loại EXCITER, màu sơn: Xanh, Bạc, số máy: G3D4E403256, số khung 0610GY384145. Quá trình điều tra xác minh được người có tên trong đăng ký của chiếc xe này là Phạm Xuân L, sinh năm: 1992, trú xóm T (nay đổi thành xóm M), xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên, chiếc xe này đã bán qua nhiều người mà không làm thủ tục sang tên. Đào Văn T khai mượn chiếc xe này của chị Nguyễn Thị A sinh năm 1998; trú tại: Xóm Mỹ K, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Bản cáo trạng số 59/CT/VKS-P1 ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Đào Văn T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Văn T 20 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 693,53 gam Heroine, tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số CODE 23KIG74VN00, số IMELL: 357723100287669; trả lại cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân số 187105417 mang tên Đào Văn T, cấp ngày 09/3/2018; Chiếc xe máy bị cáo sử dụng là tài sản mượn của người khác, khi mượn chị Nguyễn Thị H không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, nay trả lại cho Chị Nguyễn Thị H (là vợ của Phạm Xuân H)

Người bào chữa cho bị cáo Đào Văn T thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị, do: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của

mình, gia đình, bị cáo có công cứu người đuối nước được UBND xã Q, huyện Q xác nhận.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đào Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án như Biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, kết luận giám định.

Có căn cứ khẳng định, khoảng 15 giờ 50 phút, ngày 21 tháng 12 năm 2019, tại Km 102 + 450 mét, Quốc lộ 48 thuộc bản Liên Bận, xã Châu Thắng, huyện Quỳnh Châu, Nghệ An, Tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Quỳnh Châu đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Đào Văn T đang có hành vi vận chuyển trái phép 701,630 (*bảy trăm linh một phẩy sáu trăm ba mươi*) gam ma túy. Đào Văn T khai nhận số ma túy trên, T nhận vận chuyển cho người đàn ông tên M quê ở xã Bá, huyện Q, Nghệ An, với số tiền công vận chuyển là 10.000.000 (mười triệu) đồng. Kết luận giám định số 49/KL-PC09(MT) ngày 25/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Nghệ An kết luận: Hai mẫu chất rắn màu trắng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Đào Văn T gửi tới giám định đều là ma túy (Heroin). Số chất rắn màu trắng thu giữ của Đào Văn T có tổng khối lượng là 701,630 (*bảy trăm linh một phẩy sáu trăm ba mươi*) gam.

Xét có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đào Văn T đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự. Đúng như bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Đối với người đàn ông tên M (theo lời khai của Đào Văn T, M là người thuê T vận chuyển 701,630 gam ma túy (*Heroin*) nêu trên từ xã Tri Lễ, huyện Quế Phong xuống thị trấn Cầu Giát, Q với số tiền công vận chuyển 10.000.000

đồng. M trú tại xã Quỳnh Bá, huyện Q, tỉnh Nghệ An, có đặc điểm khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m70, người gầy, da trắng) cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có ai tên M có đặc điểm như T khai nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

Đối với hai người đàn ông giao ma túy cho T, do T không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an, toàn xã hội. Ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội không những gây tác hại nghiêm trọng đến trật tự an ninh xã hội, mà còn phá hoại hạnh phúc và kinh tế gia đình, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo đã từng bị xét xử về nhiều tội danh khác nhau, chưa được xóa án tích, đáng lẽ phải biết tự cải tạo bản thân, nhưng vì hám lợi, không chịu khó lao động đã bất chấp pháp luật, tiếp tục thực hiện hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, hành vi của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên cần xét xử nghiêm.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội, là tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đơn xác nhận ngày 20/5/2020 của UBND xã Q, huyện Q, Nghệ An vào ngày 25/6/2019 bị cáo có công cứu đuối nước cháu Trần Văn Kiên, sinh năm 2016 tại giếng nước, được xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ các tình tiết trên, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đào Văn T chưa thu lợi bất chính, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho thi hành án.

[7] Về vật chứng:

- Quá trình điều tra thu giữ của Đào Văn T gửi tới giám định đều là ma túy (Heroin). Số chất rắn màu trắng thu giữ của Đào Văn T có tổng khối lượng là 701,630 (*bảy trăm linh một phẩy sáu trăm ba mươi*) gam, sau khi lấy mẫu giám định còn lại là 693,53 gam Heroine. Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 Phong bì Công an huyện Quỳnh Châu bên trong đựng: 01 bộ quần áo mưa, túi ni lông màu đen, bao ni lông màu xanh và vỏ bao niêm phong cũ là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của Đào Văn T 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số CODE 23KIG74VN00, số IMELL: 357723100287669, thu giữ của bị cáo là công cụ phạm tội, cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

- Thu giữ của Đào Văn T 01 giấy chứng minh thư nhân dân là giấy tờ tùy thân của bị cáo, nay cần trả lại cho bị cáo.

- Thu giữ của Đào Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 37P1-429.17, số loại EXCITER, màu sơn: Xanh, Bạc, số máy: G3D4E403256, số khung 0610GY384145 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 029531, cấp ngày 23/01/2017, BKS 37P1-429.17. Bị cáo khai nhận mượn của chị Nguyễn Thị A, ở xóm Xóm Mỹ K, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình điều tra xác minh được người có tên trong đăng ký của chiếc xe này là Phạm Xuân L, sinh năm: 1992, trú xóm T (nay đổi thành xóm Mỹ K), được mua bán nhiều lần. Người mua sau cùng là anh Phạm Xuân H (Anh rể của Nguyễn Thị A), sinh năm 1984 trú tại ở xóm Mỹ K, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An hiện nay đang chấp hành án ở vụ án khác. Chị Nguyễn Thị H (là vợ của Phạm Xuân H) đã làm đơn xin nhận lại chiếc xe trên.

Xét chiếc xe máy bị cáo sử dụng là tài sản mượn của người khác, khi mượn chị Nguyễn Thị A và chị Nguyễn Thị H không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, nay trả lại cho chị Nguyễn Thị H (là vợ của Phạm Xuân H)

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Đào Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

[1] Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn T 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/12/2019.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 693,53 gam Heroine (Còn lại sau giám định) thu giữ của bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì Công an huyện Quỳnh Châu bên trong đựng: 01 bộ quần áo mưa, túi ni lông màu đen, bao ni lông màu xanh và vỏ bao niêm phong cũ.

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số CODE 23KIG74VN00, số IMELL: 357723100287669

- Trả lại cho bị cáo Đào Văn T 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đào Văn T, cấp ngày 09/3/2018.

- Trả lại cho Chị Nguyễn Thị Hương 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 37P1- 42917, số loại EXCITER, màu sơn xanh, bạc, số máy: G3D4E403256, số khung 0610GY384145 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 029531, cấp ngày 23/01/2017. 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 029531, cấp ngày 23/01/2017.

Đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An ngày 20/03/2020.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Đào Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao;
- VKSND Cấp Cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vò Thạch Hùng